

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14/5/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp A, xã L1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của chị L là bà Trần Thị Lệ D, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp A, xã L1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 17/9/2020).

- *Bị đơn:* 1/ Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1990.

2/ Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã L1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn chị Trần Thị Thúy H và anh Nguyễn Hoàng N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Trần Thị L số tiền hui còn nợ 62.000.000đ (*Sáu mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày chị Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Trần Thị Thúy H và anh Nguyễn Hoàng N chưa trả xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Trần Thị L có nghĩa vụ nộp 775.000đ (*Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016648 ngày 29/12/2020, còn lại 777.000đ (*Bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) hoàn trả cho chị L.

Bị đơn chị Trần Thị Thúy H và anh Nguyễn Hoàng N có nghĩa vụ nộp 775.000đ (*Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Thu Nga